

Số: /QĐ-SNNMT

Quảng Ngãi, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ vắc xin Dịch tả lợn Châu phi, vắc xin Cúm gia cầm, hóa chất và vật tư phòng, chống dịch bệnh động vật từ nguồn ngân sách tỉnh mua phân bổ cho các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 3496/KH-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) về Phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc bổ sung kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi năm 2025 (Dịch tả lợn Châu Phi và Bệnh Lở mồm long móng);

Căn cứ Quyết định số 294/QĐ-SNNMT ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc bổ sung kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi năm 2025 (bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và bệnh Lở mồm long móng)

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-SNNMT ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-SNNMT ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự toán kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi năm 2025 (Bệnh dịch tả lợn Châu Phi và Bệnh lở mồm long móng);

Căn cứ văn bản đăng ký nhu cầu vắc xin phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm 6 tháng cuối năm 2025, văn bản tạm ứng vắc xin, hóa chất phòng chống dịch của Ủy ban nhân dân các xã, phường và tình hình Dịch tả lợn Châu phi xảy ra trên địa bàn tỉnh (đối với những địa phương có lợn mắc bệnh chưa qua 21 ngày);

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân phân bổ vắc xin Dịch tả lợn Châu phi (DTLCP); vắc xin Cúm gia cầm (CGC); hóa chất và vật tư phòng, chống dịch bệnh động vật từ nguồn ngân sách tỉnh mua phân bổ cho các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với chủng loại, số lượng như phụ lục 01, 02 kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y:

a) Xuất cấp đúng, đủ số lượng vắc xin, hóa chất, vật tư được nêu tại phụ lục 01, 02 của Điều 1; triển khai hướng dẫn các xã, phường, đặc khu bảo quản, sử dụng và lập đầy đủ thủ tục quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

b) Bố trí phương tiện vận chuyển hóa chất, vật tư đến kho lưu trữ hóa chất của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tại địa chỉ số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi để bảo quản và thuận lợi cho việc cấp phát cho các xã, phường phía Tây Quảng Ngãi đảm bảo an toàn, đúng quy trình, quy định. Các xã, phường, đặc khu phía Đông Quảng Ngãi tiếp nhận vắc xin, hóa chất, vật tư tại kho Chi cục Chăn nuôi và Thú y, số 176 Hùng Vương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đề nghị Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu:

a) Chỉ đạo đơn vị chức năng được giao nhiệm phòng, chống dịch bệnh động vật, chủ động liên hệ với Chi cục Chăn nuôi và Thú y để tiếp nhận, bảo quản, sử dụng vắc xin, hóa chất, vật tư đúng mục đích, đúng quy trình kỹ thuật, tránh thất thoát, lãng phí; lập đầy đủ thủ tục theo hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

b) Các địa phương xây dựng kế hoạch tiêm phòng, khử trùng tiêu độc và quyết toán hồ sơ về Chi cục Chăn nuôi và Thú y

- Thời gian triển khai: từ ngày 01/12/2025 đến ngày 30/12/2025.

- Thời gian quyết toán hồ sơ về Chi cục trước ngày 10/01/2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y; UBND các xã, phường, đặc khu có tên tại phụ lục 01, 02 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD, PGD Sở;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu: VT, CNTY_(Thanh).

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương

PHỤ LỤC 01

Phân bổ vắc xin Dịch tả lợn Châu phi, Cúm gia cầm từ nguồn ngân sách tỉnh mua năm 2025 phân bổ cho các địa phương phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày /11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên đơn vị	Vắc xin DTLCP (liều)		Vắc xin CGC (liều)	
		Tổng số nhu cầu vắc xin LMLM 6 tháng cuối năm 2025 địa phương đăng ký	Số lượng vắc xin phân bổ (Ngân sách tỉnh mua năm 2025)	Tổng số nhu cầu vắc xin CGC địa phương đăng ký bổ sung	Số lượng vắc xin phân bổ (Ngân sách tỉnh mua năm 2025)
1	Xã Bình Sơn	300	200		
2	Xã Vạn Tường	440	250		
3	Xã Đông Sơn	1.750	950	27.000	27.000
4	Xã Ba Gia	2.000	1.050		
5	Xã Sơn Tịnh	2.000	1.050		
6	Xã Thọ Phong	1.600	950		
7	Phường Trương Quang Trọng	1.000	500		
8	Phường Cẩm Thành	100	50		
9	Phường Nghĩa Lộ	450	250		
10	Xã Tịnh Khê	2.110	1.000		
11	Xã An Phú	450	200		
12	Xã Tư Nghĩa	2.585	1.000		
13	Xã Vệ Giang	4.720	1.950		
14	Xã Nghĩa Giang	3.600	1.400		
15	Xã Mỏ Cày	1.435	1.000		
16	Xã Mộ Đức	2.075	1.000		
17	Xã Lân Phong	2.964	1.000		
18	Xã Khánh Cường	800	500		
19	Phường Trà Câu	500	300		
20	Xã Đình Cương	500	300		
21	Xã Thiện Tín	7.706	4.400		
22	Xã Trà Bồng	800	500		
23	Xã Đông Trà Bồng	500	300		
24	Xã Tây Trà	500	300		
25	Xã Thanh Bồng	550	300		
26	Xã Cà Đam	700	500		
27	Xã Tây Trà Bồng	380	200		
28	Xã Sơn Hạ	780	500		
29	Xã Sơn Linh	430	200		
30	Xã Sơn Hà	610	450		
31	Xã Sơn Thủy	370	200		
32	Xã Sơn Kỳ	340	250		

33	Xã Sơn Tây	1.656	1.150		
34	Xã Sơn Tây Thượng	400	300		
35	Xã Minh Long	1.527	1.000		
36	Đặc khu Lý Sơn	250	250		
37	Xã Phước Giang			25.000	25.000
38	Xã Mỏ Cày			11.000	5.000
39	Xã Trường Giang			5.000	5.000
	TỔNG CỘNG	48.878	25.700	68.000	62.000

PHỤ LỤC 02

Phân bổ hóa chất RTD-TC 01 PLUS và vật tư phòng, chống dịch từ nguồn ngân sách tỉnh mua phân bổ cho các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày /11/2025 của
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi)*

TT	Xã, Phường, Đặc khu	Số lượng hóa chất RTD-TC 01 PLUS (lít) phân bổ (Ngân sách tỉnh mua năm 2025)	Quần áo bảo hộ (bộ) phòng chống dịch (nguồn NS tỉnh năm 2025)	Vật tư chống dịch (nguồn năm 2024)					Ghi chú
				Quần áo bảo hộ (bộ)	Áo mưa cánh dơi (cái)	Găng tay cao su (đôi)	Kính bảo hộ (cái)	Khẩu trang vải (cái)	
1	Xã Bình Minh		40						Hóa chất : xã Long Phụng và Ia Chim đã tạm ứng
2	Xã Bình Chương		40						
3	Xã Bình Sơn		40						
4	Xã Vạn Tường	100	40						
5	Xã Đông Sơn	100	40						
6	Xã Trường Giang	200	40						
7	Xã Ba Gia	200	40						
8	Xã Sơn Tịnh	250	40						
9	Xã Thọ Phong	150	40						
10	Phường Trương Quang Trọng	150	40						
11	Phường Cẩm Thành		40						
12	Phường Nghĩa Lộ		40						
13	Xã Tịnh Khê		40						
14	Xã An Phú		40						
15	Xã Tư Nghĩa		40						
16	Xã Vệ Giang		40						
17	Xã Nghĩa Giang	250	40						
18	Xã Trà Giang	200	40						
19	Xã Long Phụng	100	40						
20	Xã Mỏ Cày		40						
21	Xã Mộ Đức		40						
22	Xã Lân Phong		40						
23	Xã Khánh Cường		40						
24	Xã Nguyễn Nghiêm		40						
25	Phường Trà Câu		40						
26	Phường Đức Phổ		40						
27	Phường Sa Huỳnh		40						
28	Xã Nghĩa Hành		40						

29	Xã Đinh Cương		40					
30	Xã Thiện Tín		40					
31	Xã Phước Giang		40					
32	Xã Trà Bồng		40					
33	Xã Đông Trà Bồng		40					
34	Xã Tây Trà		40					
35	Xã Thanh Bồng		35					
36	Xã Cà Đam		35					
37	Xã Tây Trà Bồng		35					
38	Xã Sơn Hạ	100	40					
39	Xã Sơn Linh		40					
40	Xã Sơn Hà		40					
41	Xã Sơn Thủy		35					
42	Xã Sơn Kỳ		35					
43	Xã Sơn Tây		35					
44	Xã Sơn Tây Thượng		35					
45	Xã Sơn Tây Hạ		35					
46	Xã Minh Long		35					
47	Xã Sơn Mai		35					
48	Xã Ba Vì		40					
49	Xã Ba Tô		40					
50	Xã Ba Đình		40					
51	Xã Ba Tơ		40					
52	Xã Ba Vinh		40					
53	Xã Ba Động		35					
54	Xã Đặng Thùy Trâm		35					
55	Xã Ba Xa		40					
56	Đặc khu Lý Sơn		20					
57	Xã Ngọc Bay		35					
58	Xã Ia Chim	36	40				20	
59	Xã Đăk Rơ Wa		40				20	
60	Phường Kon Tum	84	40					
61	Phường Đăk Cẩm		35					
62	Phường Đăk Bla			35				
63	Xã Đăk Pxi			35				
64	Xã Đăk Mar			35				
65	Xã Đăk Ui			35			20	
66	Xã Ngọc Réo			35				
67	Xã Đăk Hà			50			20	
68	Xã Ngọc Tụ			35				
69	Xã Đăk Tô			35				
70	Xã Kon Đào			35				
71	Xã Đăk Sao			35				
72	Xã Đăk Tờ Kan			35				

73	Xã Tu Mơ Rông			35				
74	Xã Măng Ri			35				
75	Xã Bờ Y			100			20	
76	Xã Sa Loong			35			20	
77	Xã Dục Nông			35				
78	Xã Xốp			35				
79	Xã Ngọc Linh			35				
80	Xã Đăk Plô			35				
81	Xã Đăk Pék			35				
82	Xã Đăk Môn			35				
83	Xã Đăk Long			35				
84	Xã Sa Thầy			35				
85	Xã Sa Bình			35				
86	Xã Ya Ly			35				
87	Xã Rờ Kơi			35				
88	Xã Mô Rai			35				
89	Xã Ia Tơi			35			10	
90	Xã Ia Đal			43			11	
91	Xã Đăk Kôi			35				
92	Xã Kon Braih			35				
93	Xã Đăk Rve			35				
94	Xã Măng Đen			35				
95	Xã Măng Bút			35				
96	Xã Kon Plông			35				
97	Phòng Thú y (Chi cục CNTY)		150	50	6	10	10	10
	TỔNG CỘNG	1.920	2.500	1.363	6	10	151	10